

BÁO CÁO Thường niên năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP NAM TÂN UYÊN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700621209
- Vốn điều lệ: 239.999.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 239.999.800.000 đồng
- Địa chỉ: Đường ĐT747B, KP. Long Bình, P.Khánh Bình, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3652.328
- Website: www.namtanuyen.com.vn
- Mã cổ phiếu: NTC
- Quá trình hình thành và phát triển:

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 17/11/2004 đã tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên. Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Bình Dương đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700621209 (số cũ: 4603000142) lần đầu ngày 21/02/2005, thay đổi lần 10 ngày 29/01/2021.

Công ty bắt đầu đầu tư cơ sở hạ tầng trên diện tích 330,51 ha và đã thu hút dự án đầu tiên thuê lại đất tại khu công nghiệp Nam Tân Uyên vào ngày 25/10/2005, đến nay đã lấp đầy được 100 % diện tích đất công nghiệp và 69,74 % đất dịch vụ. Năm 2006, Công ty bắt đầu hoạt động có lãi và lũy kế lợi nhuận sau thuế từ năm 2006 đến 2021 (16 năm) là 1.852 tỷ đồng.

Từ những thành công mà công ty đã đạt được, năm 2010 Công ty tiếp tục mở rộng Khu công nghiệp Nam Tân Uyên tại Xã Hội Nghĩa và Thị trấn Uyên Hưng thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với qui mô 288,52 ha (Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng), đến nay đã lấp đầy được 100% diện tích đất công nghiệp và 59,97 % đất dịch vụ.



Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bình Dương đã phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 theo Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 cho phép Chủ đầu tư hạ tầng Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên được mở rộng thêm 346 ha đất nối liền với Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên Mở rộng tại ngã ba Hội Nghĩa và phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đây là cơ hội lớn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước có ý định mong muốn dừng chân tại Tân Uyên để đầu tư sản xuất kinh doanh và thành công.

Với những thành tích từ dịch vụ cho thuê xưởng, năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư nhà xưởng cho thuê số 2 tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

- *Các sự kiện khác:*

Ngày 21/10/2008, Công ty đã khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung Module 1 với công suất 2.000m³/ngày đêm.

Ngày 01/07/2009, Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà xưởng cho thuê trên diện tích 6,37ha và đến nay đã cho thuê hết diện tích.

Ngày 30/11/2012, Công ty cũng đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng.

Ngày 12/02/2015, Công ty đã khởi công xây dựng nhà máy xử lý nước thải Module 2 tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên hiện hữu với công suất 2.000m³/ngày đêm.

Ngày 19/12/2016: Cổ phiếu Công ty CP KCN Nam Tân Uyên được chính thức giao dịch tại sàn Upcom với mã cổ phiếu NTC

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, xử lý nước thải, thu gom rác thải...

Địa bàn kinh doanh: Phường Khánh Bình, xã Hội Nghĩa và Phường Uyên Hưng thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị (Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty):

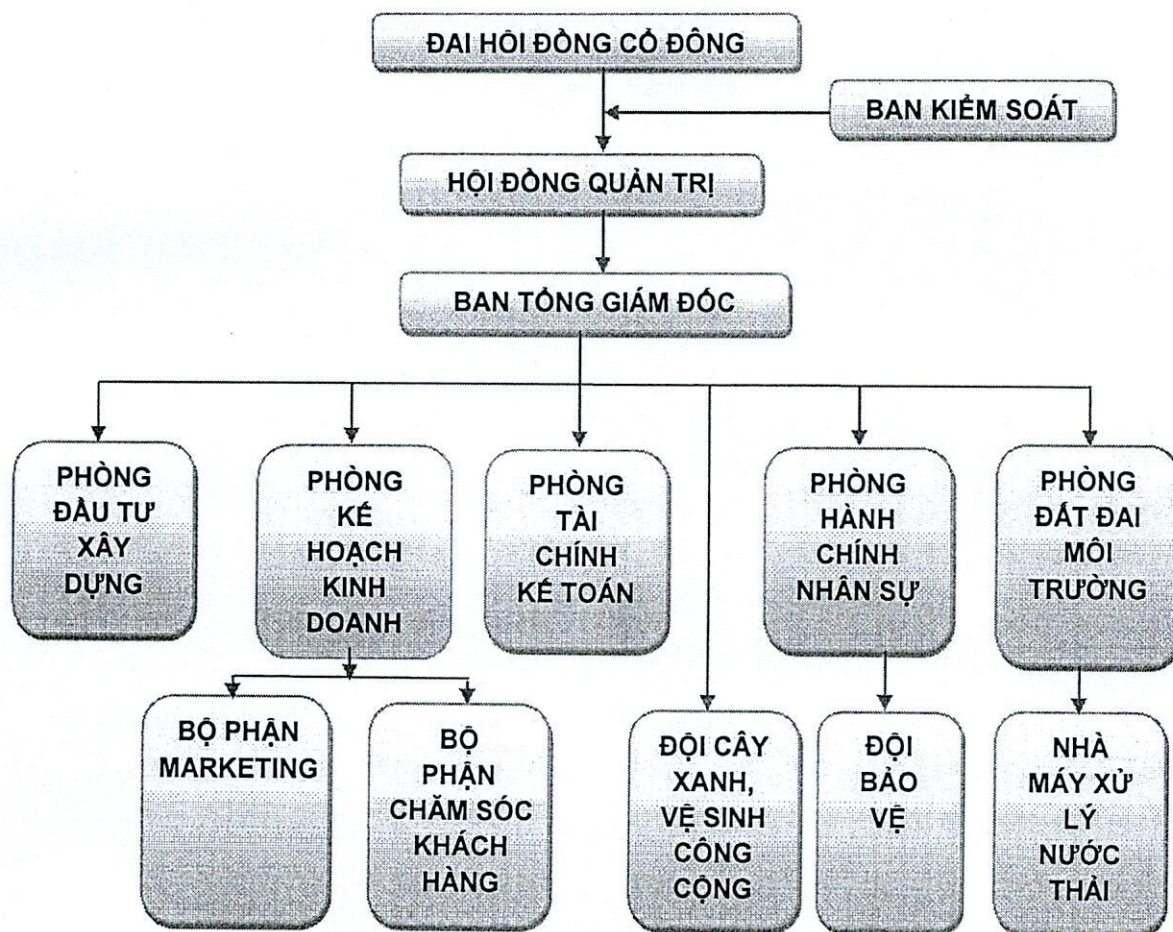
+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần;

+ Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ thẩm quyền để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông;

+ Ban Kiểm soát;

+ Ban điều hành (gồm Tổng giám đốc các Phó Tổng giám đốc và các phòng ban).

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	40,00%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú - Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước - Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư... - Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng
	36,66%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao Su Bình Long - Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư... - Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
	22,17%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây - Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai - Kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư... - Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
	20,00%	Công ty Cổ phần Cao Su Trường Phát - Xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương - Khai thác gỗ cao su và gỗ rừng trồng; Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất bao bì bằng gỗ... - Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng

20,00%

Công ty TNHH Công nghiệp và Đô thị Nam Tân Uyên

- KP Bình Khánh, P. Khánh Bình, tỉnh Bình Dương
- Kinh doanh bất động sản
- Vốn điều lệ: 400 tỷ đồng

4. Định hướng phát triển

Chăm sóc tốt nhà đầu tư hiện tại, mời gọi nhiều nhà đầu tư mới, tất cả cùng phát triển là mục tiêu hàng đầu của Công ty Cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Tiếp tục nghiên cứu thị trường, xúc tiến đầu tư cùng với việc xây dựng cơ sở hạ tầng chu đáo là chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

Với môi trường, Công ty quyết tâm thực bảo vệ môi trường theo đúng tiêu chuẩn Nhà nước quy định; luôn đôn đốc, kiểm tra việc xả thải của các nhà đầu tư phải đúng với tiêu chuẩn đã cam kết.

Với Cán bộ nhân viên, Chính quyền cùng với Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn quan tâm đến đời sống, môi trường làm việc, định kỳ tổ chức tham quan nghỉ mát cho toàn thể CBNV công ty.

Công ty cũng cùng với Chính quyền địa phương thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các Bà mẹ Việt nam anh hùng trên địa bàn, tham gia các phong trào từ thiện do Tập đoàn Công nghiệp Cao Su, các cơ quan chính quyền địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

Đại dịch covid-19 là một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến mời gọi đầu tư – khi dịch covid -19 kéo dài, các nhà đầu tư sẽ không mở rộng quy mô sản xuất, không đầu tư vào các dự án mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu	472.084.000.000	477.984.077.175	101,25
2	Tổng chi phí	205.011.856.000	134.362.071.438	65,54
3	Lợi nhuận trước thuế	267.072.144.000	343.622.005.737	128,66
4	Lợi nhuận sau thuế	226.771.144.000	294.231.851.146	129,75
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	94,49%	122,60%	129,75

2. Tổ chức và nhân sự

- Ông Hà Trọng Bình

Sinh năm 1963, Tổng Giám đốc, Kỹ sư điện khí hóa, 37 năm kinh nghiệm quản lý.

- Ông Huỳnh Hữu Tín

Sinh năm 1971, Phó Tổng Giám đốc, Cử nhân kinh tế, 33 năm kinh nghiệm công tác Tài chính – kế toán.

- Ông Trần Văn Bính

Sinh năm 1966, Phó Tổng Giám đốc, Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, 31 năm kinh nghiệm công tác Đầu tư – xây dựng.

- Ông Bô Thanh Tuấn

Sinh năm 1977, Kế toán trưởng, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, 22 năm kinh nghiệm công tác Tài chính – kế toán.

- Ông Nguyễn Quan Sĩ

Sinh năm 1962, Trưởng phòng Hành chính- Nhân sự, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Ông Nguyễn Quốc Trung

Sinh năm 1968, Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán.

- Ông Trần Trung Tuyển

Sinh năm 1962, Trưởng phòng Đất đai – Môi trường, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán.

- Ông Dương Tấn Liêm

Sinh năm 1978, Phó phòng Đầu tư – Xây dựng, Kỹ sư xây dựng cầu đường bộ.

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng lao động trong năm 2021: 141 người

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần, 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo bộ phận có thể làm theo ca (đội bảo vệ, nhân viên vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung) nhưng đảm bảo thời gian nghỉ ngơi đúng như quy định của Luật lao động. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động (phụ cấp độc hại, ăn giữa ca...)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	40,00%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng			
		1 Tài sản ngắn hạn	387.131.103.886	đồng	
		2 Tài sản dài hạn	634.973.679.280	đồng	
		Tổng cộng tài sản	1.022.104.783.166	đồng	
		1 Nợ phải trả	860.846.409.329	đồng	
		2 Vốn chủ sở hữu	161.258.373.837	đồng	
		Tổng cộng nguồn vốn	1.022.104.783.166	đồng	
		36,66%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao Su Bình Long Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng		
		1 Tài sản ngắn hạn	581.800.735.030	đồng	
		2 Tài sản dài hạn	364.268.012.050	đồng	
		Tổng cộng tài sản	946.068.747.080	đồng	
		1 Nợ phải trả	706.900.256.268	đồng	
		2 Vốn chủ sở hữu	239.168.490.812	đồng	
		Tổng cộng nguồn vốn	946.068.747.080	đồng	
		22,17%	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Dầu Giây Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng		
		1 Tài sản ngắn hạn	1.184.886.573.951	đồng	
		2 Tài sản dài hạn	523.233.219.524	đồng	
	Tổng cộng tài sản	1.708.119.793.475	đồng		
	1 Nợ phải trả	1.515.786.250.630	đồng		
	2 Vốn chủ sở hữu	192.333.542.845	đồng		
	Tổng cộng nguồn vốn	1.708.119.793.475	đồng		
	20,00%	Công ty Cổ phần Cao Su Trường Phát Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng			
	1 Tài sản ngắn hạn	74.971.691.337	đồng		
	2 Tài sản dài hạn	37.421.810.091	đồng		
	Tổng cộng tài sản	112.393.501.428	đồng		
	1 Nợ phải trả	74.164.852.786	đồng		
	2 Vốn chủ sở hữu	38.228.648.642	đồng		
	Tổng cộng nguồn vốn	112.393.501.428	đồng		

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	4.448.129.305.994	4.210.293.281.245	(5,35)
Doanh thu thuần	263.563.247.378	271.180.199.162	2,89
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	344.014.667.526	343.622.005.737	(0,11)
Lợi nhuận khác	1.383.360.903	680.843.636	(50,78)
Lợi nhuận trước thuế	345.398.028.429	343.622.005.737	(0,51)
Lợi nhuận sau thuế	290.945.265.761	294.231.851.146	1,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.748	12.260	4,36

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu		Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,77	2,59	
	Hệ số thanh toán nhanh	1,77	2,59	
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,85	0,85	
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	5,51	5,66	
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	442,06	550,45	
	Vòng quay tổng tài sản	0,07	0,06	
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,1	1,09	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,43	0,47	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,07	0,07	
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	1,31	1,26	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: 23.999.800

b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/12/2021, như sau:

Danh mục	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần	23.999.800	100,00
* Cổ đông lớn (trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết)	17.574.440	73,22
* Cổ đông nắm giữ 1%-5% CP có quyền biểu quyết	2.192.950	9,14
* Cổ đông nắm giữ dưới 1% CP có quyền biểu quyết	4.232.410	17,64
<i>Trong đó:</i>		
* Tổ chức	19.598.540	81,66
* Cá nhân	4.401.260	18,34

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	CMND/ĐK KD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa	4603000509	Huyện Phú Giáo, Bình Dương	7.884.840	32,85%
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam	4106000341	Quận 3, Tp.HCM	4.900.500	20,42%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	305268812	P.8, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM	4.789.100	19,95%



c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm không phát hành tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không.

e) Các chứng khoán khác: không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động môi trường:

Theo các Quyết định sau của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 974/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 08 năm 2004 về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án

“Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp số 1 Nam Tân Uyên” tại xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương); văn bản số 3995/BTNMT-TCMT ngày 18/9/2014 về việc thay đổi, điều chỉnh một số nội dung trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định 974/QĐ-BTNMT.

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2118/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 11 năm 2010 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng của Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2738/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng (điều chỉnh từ 288,52 ha lên 634,38 ha) của Công ty cổ phần khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Theo các Quyết định trên thì Bộ Tài nguyên và Môi trường không quy định Công ty CP KCN Nam Tân Uyên giám sát lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp, nên hiện nay Công ty CP KCN Nam Tân Uyên chưa giám sát và thống kê nội dung này.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ *Measures and initiatives to reduce GHG emission.*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hóa chất sử dụng cho công tác vận hành các Trạm xử lý nước thải trung bình như sau:

- Đối với Trạm XLNT KCN Nam Tân Uyên:

+ Hóa chất phèn: 200 kg/ngày.

+ Hóa chất Polymer – Anion: 5 kg/ngày.

+ Hóa chất Polymer – Cation: 6 kg/ngày.

+ Nước tẩy – Javen: 20 kg/ngày.

- Đối với Trạm XLNT KCN Nam Tân Uyên mở rộng:

+ Xút - Cautic Soda - NaOH: 5 kg/ngày.

+ Hóa chất Poly aluminium chloride - PAC: 50 kg/ngày.

+ Hóa chất Polymer – Anion: 2,5 kg/ngày.

+ Hóa chất Polymer – Cation: 3 kg/ngày.

+ Nước tẩy – Javen: 10 kg/ngày.

+ Mật rỉ đường: 20 kg/ngày.

6.3. Tiêu thụ năng lượng.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện, gas, dầu Do.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước với lượng nước sử dụng trong năm 2021 là 32.872 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không tái chế sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Đến thời điểm cuối năm 2021, tổng số cán bộ nhân viên công ty là 141 người. Thu nhập bình quân năm 2021 là 16 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty đã phối hợp với phòng khám đa Khoa Hồng Phúc Sài Gòn chăm sóc khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên công ty theo quy định, trong đó đặc biệt liên quan đến sức khỏe của lao động nữ.

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động được thực hiện rất tốt. Tổ chức ăn giữa ca, trang bị bảo hộ lao động được bảo đảm theo quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Các chương trình phát triển kỹ năng và khóa học ngắn hạn hỗ trợ kiến thức cho người lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Phối hợp với Công đoàn tham gia thực hiện tốt việc chăm sóc Mẹ VNAH, thăm hỏi gia đình chính sách, gia đình công nhân gặp khó khăn, tham gia ủng hộ địa phương, công tác xã hội, từ thiện...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm 2021, tổng doanh thu đạt 101,25 % so với kế hoạch, tổng chi phí đạt 65,54% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đạt 129,75 %. Sau đây là một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021:

Tổng doanh thu trong năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	235.435.000.000	271.180.199.162	115,18
2	Doanh thu hoạt động tài chính	236.649.000.000	203.482.299.660	85,98
3	Thu khác		3.321.578.353	
	Tổng cộng	472.084.000.000	477.984.077.175	101,25

Tổng chi phí trong năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	157.752.856.000	127.330.570.329	80,72
2	Chi phí hoạt động tài chính	47.259.000.000	4.390.766.392	9,29
3	Chi phí khác		2.640.734.717	
	Tổng cộng	205.011.856.000	134.362.071.438	65,54

Lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	267.072.144.000	343.622.005.737	128,66
2	Thuế TNDN phải nộp	40.301.000.000	49.390.154.591	122,55
3	Lợi nhuận sau thuế	226.771.144.000	294.231.851.146	129,75

4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ	94,49	122,60	129,75
---	-------------------------------	-------	--------	--------

Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %/LN	Số tiền (đồng)
1	Cổ tức (80%)	65,25	191.999.840.000
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,18	9.362.796.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	20,00	58.846.370.229
4	LN còn lại chuyển sang năm sau	11,57	34.022.844.917
Tổng cộng		100,00	294.231.851.146

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tỷ lệ vòng quay tổng tài sản = doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân = 6%, tỷ lệ này thấp thể hiện rằng công ty đang tạo doanh thu trên mỗi đơn vị giá trị tài sản là 6%. Tuy nhiên, do công ty đầu tư trong lĩnh vực bất động sản có cơ sở tài sản lớn nên tỷ lệ vòng quay tổng tài sản thấp nhưng công ty vẫn đầu tư có hiệu quả (dự kiến cổ tức năm 2021 là 80%).

- Nợ phải thu quá hạn: do các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã trích lập dự phòng vào các năm trước nên không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong kỳ này.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại: tính đến 31/12/2021 số dư nợ phải trả là 3.577.857 triệu đồng, trong đó chủ yếu doanh thu chưa thực hiện là 3.107.055 triệu đồng (doanh thu nhận trước tiền cho thuê đất, hạ tầng khu công nghiệp và doanh thu cho thuê mặt bằng, dịch vụ khác).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Năm 2021 là năm mà hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặt hái được nhiều thành quả, các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đề ra. Doanh thu, tỷ suất lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức ở mức cao.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Ông Đỗ Hữu Phước (Bổ nhiệm ngày 18/03/2020)

Sinh năm 1968, Chủ tịch HĐQT, Thạc sĩ kỹ thuật, Trưởng ban XDCEB Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

- **Ông Huỳnh Kim Nhựt**

Sinh năm 1973, Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa (miễn nhiệm ngày 18/06/2021).

- **Ông Hà Trọng Bình** (Bổ nhiệm ngày 27/06/2019)

Sinh năm 1963, Tổng Giám đốc, Kỹ sư điện khí hóa.

- **Bà Nguyễn Thị Phi Nga** (Bổ nhiệm ngày 27/06/2019)

Sinh năm 1970, Thành viên HĐQT, Cử nhân kinh tế kỹ thuật, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cao Su Phước Hòa.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền lương, quan hệ cổ đông,... Hội đồng quản trị phân công cho từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cùng với các quy định về giãn cách xã hội nên Hội đồng quản trị đã họp 02 phiên họp định kỳ và ban hành 04 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của ban Tổng giám đốc trong năm 2021, từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh cho các tháng tiếp theo trong năm 2021. Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có những ý kiến cụ thể thiết thực giúp cho Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt hoạt động điều hành của mình. Trong quá trình họp, các thành viên HĐQT đã thẳng thắn góp ý, phản biện nhằm tìm ra những ý kiến đúng đắn để lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

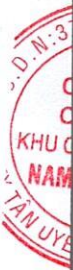
- **Bà Nguyễn Thị Triều Tiên** (Bổ nhiệm ngày 27/06/2019)

Sinh năm 1984, Thạc sĩ kinh tế, Chuyên trách Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP KCN Nam Tân Uyên.

- **Ông Trịnh Thế Sơn**

Sinh năm 1985, Thành viên Ban kiểm soát, Cử nhân kinh tế, chuyên viên Ban XDCB Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

- **Bà Nguyễn Thị Diệu** (Bổ nhiệm ngày 27/06/2019)



Sinh năm 1981, Thành viên Ban kiểm soát, Cử nhân kinh tế, nhân viên Phòng Tài Chính - Kế toán, Công ty CP Cao Su Phước Hòa.

c) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

• Giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 18/06/2021.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ theo quy định. Trong hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung và tại các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, làm việc, thảo luận với tinh thần trách nhiệm cao, đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng xây dựng công ty phát triển bền vững, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ theo đúng quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của Công ty.

• Giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác khác quyết liệt và kịp thời. Các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc đều có mời Trưởng Ban kiểm soát cùng tham dự.

- Tổng giám đốc đã thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ban điều hành đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, khi có vấn đề phát sinh, kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn đầu tư và các công tác khác quyết liệt và kịp thời. Các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc đều có mời Trưởng Ban kiểm soát cùng tham dự.

- Năm 2021 Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty duy trì hoạt động có lãi, trả cổ tức cho cổ đông cao, tạo việc làm và đảm bảo đời sống cho CB-CNV. Ban điều hành chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; về việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các qui định Pháp luật. Ban điều hành đã chỉ đạo về việc sắp xếp, tuyển dụng nhân sự hợp lý, đúng người đúng việc và bồi dưỡng nhân sự, hàng tháng có đánh giá xếp loại để động viên, khuyến khích người lao động.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, phụ cấp 2021
Ông Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Phi Nga	Thành viên HĐQT	36.000.000
Ông Trần Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	18.000.000
Ông Nguyễn Anh Phú Nguyễn	Thành viên HĐQT	18.000.000

Ông Huỳnh Kim Nhựt	Thành viên HĐQT	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Triều Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	715.436.189
Ông Trịnh Thế Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Diệu	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
Ông Hà Trọng Bình	Tổng giám đốc	983.363.049
Ông Huỳnh Hữu Tín	Phó Tổng Giám đốc	857.649.218
Ông Trần Văn Bính	Phó Tổng Giám đốc	799.018.271
Ông Bò Thanh Tuấn	Kế toán trưởng	771.079.598
Ông Nguyễn Quan Sĩ	Trưởng phòng Hành chính - Nhân Sự	616.512.588
Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh	472.918.109
Ông Trần Trung Tuyển	Trưởng phòng Đất đai-Môi trường	544.126.328
Ông Dương Tấn Liêm	Phó phòng Đầu Tư - Xây Dựng	482.966.311

- b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không*
c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không*
d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc thực hiện quy định về quản trị công ty hiện nay thực hiện tốt, tuy nhiên trong thời gian tới công ty cần tiếp tục hoàn thiện thêm các quy chế quản trị để công tác quản lý điều hành ngày càng chặt chẽ hơn và tốt hơn.*

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng toàn văn tại địa chỉ:*
[http:// Bao cao tai chinh nam 2021 NTC.pdf](http://Bao%20cao%20tai%20chinh%20nam%202021%20NTC.pdf) (namtanuyen.com.vn)

Bình Dương, Ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC
CỔ PHẦN
KHU CÔNG NGHIỆP
NAM TÂN UYÊN

Hà Trọng Bình